TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC TH** **TỈNH HOÀ B** Số: 09/2023/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** *Lạc Th, ngày 16 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Ly hôn thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị Th**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn Thung V, xã Hưng Th, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

- Bị đơn: **Anh Bùi Văn H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn Thung V, xã Hưng Th, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Thu. Đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Mậu K - Phó giám đốc.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Bùi Việt A, sinh ngày 30/12/2011 và Bùi Anh T, sinh ngày 05/7/2013 cho anh Bùi Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành.

Chị Bùi Thị Th được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Th cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Bùi Anh T cho anh Bùi Văn H số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu Bùi Anh Tiệp đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01/02/2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án (quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Tự thoả thuận chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Th, đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Mậu K, chị Bùi Thị Th, anh Bùi Văn H nhất trí thoả thuận như sau:

Tổng số tiền chị Bùi Thị Th, anh Bùi Văn H vay của Ngân hàng chính sách xã hội là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu) đồng theo sổ vay vốn có mã KH: 130783 và giấy đề nghị vay vốn ngày 03/2/2020.

- Chị Bùi Thị Th có trách nhiệm trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Th theo sổ vay vốn đã ký kết với Ngân hàng CSXH.

- Anh Bùi Văn H có trách nhiệm trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Th theo sổ vay vốn đã ký kết với Ngân hàng CSXH.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Th tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nuôi con và 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự. Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000128 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, nay chị Th còn phải nộp thêm 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng.

Anh Bùi Văn Hưng có trách nhiệm nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hoà B
- VKSND huyện Lạc Th
- Chi cục THADS huyện Lạc Th
- UBND xã Hưng Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Hải Dương